

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **47/2020/DS-ST**

Ngày: 06/8/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Văn Thắng.

2. Bà Trần Thị Diễm Kiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hiền Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1986;

Nơi cư trú tại: 380, ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: 179, ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Anh K, bà C có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Duy K trình bày:*

Vào ngày 10/4/2018, anh có cho bà Nguyễn Thị C vay số tiền là 100.000.000đồng. Hai bên có làm giấy tay có tiêu đề “Giấy mượn tiền”, thời hạn vay là 12 tháng; lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng nhưng không ghi vào giấy tay mà chỉ thỏa thuận miệng. Việc bà Cn vay tiền có bà Nguyễn Thị P và anh Huỳnh Văn T làm chứng. Từ ngày vay tiền đến nay, bà C không trả tiền lãi cho anh theo thỏa thuận và đến hạn bà C cũng không trả lại số tiền vốn cho anh. Nay anh yêu cầu bà C trả lại số tiền vốn vay là 100.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà C vay số tiền này sau khi bà C ly hôn nên anh chỉ yêu cầu một mình bà C chịu trách nhiệm trả nợ.

*Theo lời trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Bà thừa nhận bà có vay của anh Nguyễn Duy K số tiền 100.000.000đồng và bà có viết giấy mượn tiền như anh K trình bày. Mục đích bà vay tiền của anh K là để làm vốn làm ăn; lãi suất vay là 10%/tháng nhưng trong giấy mượn tiền không ghi phần lãi suất. Do bà P là chị chồng trước đây giới thiệu cho bà vay tiền nên trong giấy mượn tiền có bà P và con bà P ký tên làm chứng. Bà có trả lãi cho anh K được 09 tháng, mỗi tháng 10.000.000đồng nhưng khi trả lãi không làm giấy tờ nên bà không có chứng cứ chứng minh. Bà xác định bà vẫn còn nợ anh K số tiền vốn vay là 100.000.000đồng, bà đồng ý trả số tiền này cho anh K nhưng bà không hứa là khi nào trả và trả như thế nào.

*Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Duy K số tiền là 100.000.000 đồng, ghi nhận việc anh K không yêu cầu tính lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Duy K và bà Nguyễn Thị C là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà C cư trú tại xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[3] Nguyên đơn anh K yêu cầu bị đơn bà C có trách nhiệm trả cho anh số tiền vốn vay là 100.000.000đồng; chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản chính “Giấy mượn tiền” đề ngày 10/4/2018 có chữ ký của bà Nguyễn Thị C. Xét thấy, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà C thừa nhận bà có vay của anh K số tiền 100.000.000đồng và thừa nhận biên nhận có tiêu đề “Giấy mượn tiền” đề ngày 10/4/2018 là do bà viết; bà C cũng thừa nhận bà chưa trả số tiền này cho anh K. Do đó, anh K khởi kiện yêu cầu bà C phải trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà C cho rằng bà đã trả cho anh K 09 tháng tiền lãi là 90.000.000đồng nhưng bà không có chứng cứ chứng minh, anh K không thừa nhận có nhận số tiền lãi này nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Anh K không yêu cầu tính lãi số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 5.000.000đồng.

[5] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

- Buộc bà Nguyễn Thị C chịu trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Duy K số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000 (Năm triệu) đồng và bà còn phải nộp số tiền này.

Anh K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.100.000 (Ba triệu một trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010050 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo qui định tại điều 02 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Ngọc Huyền**